

Số: /KH-BĐHCĐS

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

## KẾ HOẠCH

### **Triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 17/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2314/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Căn cứ Kế hoạch số 6526/KH-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 01-QĐ/BCĐCĐS ngày 12/7/2021 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số thành lập Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận (viết tắt là Ban Điều hành);

Thực hiện Thông báo kết luận số 01-TB/BCĐ ngày 08/3/2022 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh về kết quả, tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2021, phương hướng, nhiệm vụ năm 2022,

Ban Điều hành ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận (sau đây viết tắt là Kế hoạch), cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Phát huy vai trò của Ban Điều hành trong việc tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 6526/KH-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Phấn đấu cải thiện chỉ số thành phần hiện đại hóa nền hành chính trong chỉ số cải cách hành chính tỉnh và chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh Ninh Thuận ít nhất vào nhóm trung bình của cả nước.

## **2. Yêu cầu**

a) Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 6526/KH-UBND ngày 30/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kế hoạch số 01/KH-BCĐCĐS ngày 12/7/2021 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, Nghị quyết, Đề án Chuyển đổi số của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập từ thực tiễn.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm chủ trì, phối hợp của các Sở, ban ngành, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 6526/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhất là đối với các nhiệm vụ truyền thông nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, xây dựng hoàn thiện môi trường pháp lý, triển khai các dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

## **II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy**

a) Quảng bá, truyền thông sâu rộng đến người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số. Đảm bảo cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được nhận thức sâu sắc hơn về thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

b) Tổ chức các hội thảo, hội nghị, các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã.

c) Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số.

d) Xây dựng các chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên báo chí và phương tiện truyền thông của tỉnh.

đ) Nghiên cứu đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường Chính trị tỉnh.

### **2. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý**

a) Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

b) Xây dựng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế vận hành, hoạt động Trung tâm IOC, SOC; về quy định tham gia vào dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Ninh Thuận.

c) Xây dựng các chính sách nhằm hỗ trợ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin của tỉnh.

d) Xây dựng ban hành danh mục CSDL dùng chung của tỉnh.

### **3. Phát triển hạ tầng số**

a) Tiếp tục thực hiện đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước; đảm bảo kết nối an toàn các mạng LAN với mạng internet băng thông rộng và mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng cho các cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận theo Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 01/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

b) Tiếp tục nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đảm bảo hạ tầng nền tảng phát triển dịch vụ đô thị thông minh và nền tảng IoT.

c) Xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) và dữ liệu cho đô thị thông minh (điện toán đám mây, kho dữ liệu tập trung, an ninh bảo mật).

d) Tiếp tục nâng cấp hạ tầng thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh, đưa vào sử dụng nền tảng LGSP và kết nối với hệ thống NGSP quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh và cơ quan Trung ương.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai, kết nối sử dụng hệ thống mạng WAN nội tỉnh tốc độ cao trong các cơ quan nhà nước tỉnh Ninh Thuận.

e) Cung cấp chữ ký số cho các cơ quan hành chính nhà nước triển khai ứng dụng.

### **4. Phát triển các nền tảng, hệ thống**

Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu hình thành kho dữ liệu dùng chung: cung cấp các tính năng, dịch vụ tích hợp, quản lý và khai thác tập trung các nguồn dữ liệu có trên địa bàn; tích hợp về kho dữ liệu thông qua nền tảng tích hợp dữ liệu các nguồn dữ liệu trên địa bàn tỉnh; hình thành cơ sở dữ liệu dùng chung.

### **5. Phát triển dữ liệu**

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục, công thương.

b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu: hạ tầng giao thông, dữ liệu không gian phục vụ quy hoạch và quản lý đô thị tại tỉnh.

c) Xây dựng hệ thống CSDL dùng chung của tỉnh, tích hợp và đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, CSDL trong tỉnh, CSDL quốc gia để phục vụ quản lý và khai thác.

d) Xây dựng công dữ liệu khai thác CSDL dùng chung cho CBCCVC của tỉnh và công dữ liệu mở cho doanh nghiệp, công dân khai thác.

### **6. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

a) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước

- Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc không giấy tờ đến các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Tiếp tục thuê dịch vụ Hội nghị truyền hình trực tuyến.

b) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin một cửa điện tử các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) phục vụ cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại tỉnh Ninh Thuận.

## **7. Bảo đảm an toàn thông tin**

a) Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 27/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” theo Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025”.

b) Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

c) Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp (Kiện toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng, mức độ giám sát và bảo vệ cho 100% hệ thống thông tin của cơ quan. Áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (nhất là TCVN 11930:2017) vào hoạt động của cơ quan;

d) Duy trì và nâng cấp trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin);

đ) Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

e) Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối;

g) Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin;

i) Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;

k) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

l) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

m) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân;

o) Triển khai Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”: Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng;

p) Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm, kịp thời hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

## **8. Phát triển nguồn nhân lực**

a) Bố trí cán bộ hỗ trợ việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin có đủ năng lực và trình độ cho các cơ quan, đơn vị còn thiếu cán bộ công nghệ thông tin nhằm bảo đảm việc tham mưu triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh đồng bộ và hiệu quả.

b) Tổ chức đào tạo các kiến thức, kỹ năng để quản trị, điều hành các hệ thống thông tin (hạ tầng, ứng dụng, an ninh, an toàn thông tin...) cho các cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các đơn vị cấp sở, ngành, huyện, Trung tâm tích hợp dữ liệu.

c) Thực hiện đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp.

Nội dung triển khai thực hiện cụ thể tại ***“Phụ lục Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”***

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan Thường trực Ban Điều hành)**

- Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại “Phụ lục Kế hoạch triển khai thực hiện phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận”.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện; hướng dẫn thực hiện Kế hoạch và đề xuất Ban Điều hành điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch (nếu có).

- Tổng hợp, báo cáo Ban Điều hành, Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh nhằm đạt các mục tiêu đề ra.

## **2. Thành viên Ban Điều hành**

Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, thẩm quyền được phân công, các thành viên Ban Điều hành trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời đề xuất Trưởng Ban Điều hành cho ý kiến để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

## **3. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ các nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, trong ứng dụng chuyên ngành nhằm nâng cao hiệu quả công tác và thiết lập, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý.

b) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị khác chủ trì, thực hiện các dự án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin được phân công.

c) Đảm bảo đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư đã được các cấp có thẩm quyền quyết định theo đúng tiến độ.

**4.** Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo về Ban Điều hành (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp, tham mưu, đề xuất điều chỉnh./.

*(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 338/KH-BĐHCĐS ngày 23/01/2022)*

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CĐS;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Điều hành CĐS;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Trần Quốc Nam**

**PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ  
VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BĐHCDS ngày tháng năm 2022 của Ban Điều hành Chuyển đổi số)

STT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức</b>				
1	Xây dựng chuyên mục thông tin, tuyên truyền về kế hoạch chuyển đổi số trên báo chí và phương tiện truyền thông của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo Ninh Thuận, Đài phát thanh và Truyền hình, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh các huyện, thành phố	Năm 2022	
2	Đưa nội dung chuyển đổi số vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Trường Chính trị tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2022	
3	Tổ chức các hội thảo, hội nghị, các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân các huyện, thành phố	Năm 2022	
<b>B</b>	<b>Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý</b>				
1	Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương	Hàng năm	

STT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
2	Xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin kinh tế xã hội tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương	Quý I/2022	
3	Xây dựng Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương	Quý II/2022	
4	Xây dựng các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy chế vận hành, hoạt động Trung tâm IOC, SOC; về quy định tham gia vào dịch vụ đô thị thông minh tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương	Quý III/2022	
5	Xây dựng ban hành danh mục CSDL dùng chung của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV/2022	
6	Xây dựng các chính sách nhằm hỗ trợ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2022	
7	Xây dựng chính sách thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I/2022	
<b>C</b>	<b>Nhiệm vụ</b>				
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng kỹ thuật</b>				
1	Thiết lập nền tảng hạ tầng ICT và dữ liệu cho đô thị thông minh (điện toán đám mây, kho dữ liệu tập trung, an ninh bảo mật)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2022	
2	Nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương	Năm 2022	



STT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>II</b>	<b>Phát triển các hệ thống nền tảng</b>				
3	Nền tảng tích hợp dữ liệu hình thành kho dữ liệu dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương	Quý II/2022	
<b>III</b>	<b>Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin</b>				
4	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tập trung toàn ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý III/2022	
5	Triển khai trực liên thông ngành giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở TTTT và UBND các huyện thành phố.	Năm 2022	
6	Cấp văn bằng, chứng chỉ trực tuyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở TTTT và UBND các huyện thành phố.	Năm 2022	
7	Xây dựng cơ sở dữ liệu hạ tầng giao thông	Sở Giao thông Vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý IV/2022	
8	Xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian phục vụ quy hoạch và quản lý đô thị	Sở Xây dựng	Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý IV/2022	
9	Xây dựng CSDL ngành công thương	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý IV/2022	

STT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
10	Xây dựng 50 doanh nghiệp lên sàn thương mại điện tử	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở KHĐT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở KHCN.	Năm 2022	
11	Đưa 10 sản phẩm ngành nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử và xây dựng hệ thống quản lý sản phẩm, truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm đạt tiêu chuẩn.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở TTTT, Sở Công thương, Sở KH&CN.	Năm 2022	
12	Xây dựng hệ thống thông tin doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý IV/2022	
13	Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử	Sở Y tế	Các bệnh viện trên địa bàn tỉnh	Năm 2022	
14	Triển khai thí điểm một xã khám chữa bệnh từ xa.	Sở Y tế	Sở Thông tin và Truyền thông và các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý II/2022	
15	Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt	Ngân hàng nhà nước	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan.	Năm 2022	
<b>IV</b>	<b>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ</b>				
16	Thuê dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý II/2022	

STT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
17	Mở rộng phần mềm một cửa hiện đại, một cửa điện tử liên thông ở các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương	Quý III/2022	
18	Triển khai, mở rộng phần mềm một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 cho Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2022	
<b>V</b>	<b>An toàn thông tin</b>				
19	Triển khai hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin tỉnh hạ tầng đô thị thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý II/2022	
20	Triển khai, nâng cấp và duy trì Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC);	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý II/2022	
21	Thuê dịch vụ an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, đơn vị liên quan	Quý III/2022	
22	Diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Quý III/2022	
<b>VI</b>	<b>Thực hiện chuyển đổi số liên kết, liên thông các hệ thống thông tin</b>				
23	Xây dựng ứng dụng số hóa dùng chung toàn tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2022	
24	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu dùng chung	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2022	

STT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
25	Chuyển đổi, chuẩn hóa, tạo mới, kết nối cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2022	
<b>VII</b>	<b>Xây dựng đô thị thông minh</b>				
26	Xây dựng phần mềm lõi dịch vụ đô thị thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý II/2022	
27	Triển khai dự án đô thị thông minh tại TP Phan Rang – Tháp chàm.	UBND thành phố Phan Rang – Tháp Chàm	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2022	
<b>VIII</b>	<b>Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin</b>				
28	Đào tạo cho người dân và doanh nghiệp khai thác các dịch vụ của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp huyện, cấp xã	Quý IV/2022	
29	Tổ chức đào tạo chuyên sâu về các công nghệ mới cho cán bộ chuyên trách Công nghệ thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương	Quý III/2022	
30	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý IV/2022	
<b>D</b>	<b>Nhiệm vụ bổ sung</b>				
1	Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin phục vụ hợp và xử lý công việc của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương	Quý II/2022	
2	Thiết lập mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước các cấp tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý II/2022	

STT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
3	Xây dựng hệ thống CSDL dùng chung của tỉnh, tích hợp và đồng bộ dữ liệu từ các hệ thống thông tin, CSDL trong tỉnh, CSDL quốc gia để phục vụ quản lý và khai thác.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Quý II/2022	
4	Xây dựng công dữ liệu khai thác CSDL dùng chung cho CBCCVC của tỉnh và công dữ liệu mở cho doanh nghiệp, công dân khai thác	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, đơn vị liên quan	Quý IV/2022	
<b>Đ</b>	<b>Các nhiệm vụ thường xuyên</b>				
1	Thuê dịch vụ hội nghị truyền hình trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, đơn vị liên quan	Năm 2022	
2	Tổ chức Hội thi tin học trẻ tỉnh Ninh Thuận năm 2022	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn, đơn vị liên quan	Quý III/2022	
3	Duy trì hoạt động Trung tâm tích hợp dữ liệu, Trung tâm giám sát an toàn, an ninh, thông tin mạng và điều hành đô thị thông minh tỉnh Ninh Thuận	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị liên quan	Năm 2022	
4	Triển khai 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2022	
5	Triển khai Công dịch vụ công; hồ sơ xử lý trên môi trường mạng (95% cấp tỉnh; 90% cấp huyện; 70% cấp xã)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan	Năm 2022	
6	Hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số	Năm 2022	